TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2025/HSST
Ngày: 27 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Bách – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 118/2025/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Long T; sinh ngày: 26/8/2000, tại: Bến Tre; trú tại: A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Phòng không số, lầu A, nhà số A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành L, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1991; trú tại: F đường số E, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Trần Trung T2, sinh năm: 2005; trú tại: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/9/2024, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Trần Trung T2 bàn bạc hùn tiền mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, L1 chở T2 đến phòng không số lầu 1, nhà số A đường T,

phường H, quận T để gặp Nguyễn Long T mua ma túy. L1 mua 300.000 đồng ma túy, T lấy gói nylon chứa ma túy để trong hộp kim loại đưa cho L1 còn T2 đưa cho Thuật số tiền 300.000 đồng. Nguồn ma túy là của T mua của đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) với giá 430.000 đồng sau đó chia nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện. Sau khi mua ma túy L1 bỏ vào hộp thuốc lá hiệu Hero rồi T2 và L1 điều khiển xe gắn máy chạy về hướng quận B. Khi đến trước nhà số I Tỉnh Lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận B kiểm tra, phát hiện có ma túy nên đưa về trụ sở Công an làm việc, sau đó, bàn giao cho Công an quận T xử lý.

Theo Kết luận giám định số 10376/KL-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0694g, loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 10419/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0946g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSQ.TP ngày 14 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/9/2024, tại phòng không số, lầu A, nhà số A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Long T có hành vi tàng trữ 0,164g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho đối tượng nghiện, trong đó bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Trần Trung T2 0,0694g ma túy với giá 300.000 đồng, còn 0,0946g ma túy chưa bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Long T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng L1 và T2 cùng góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Long T theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người và xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về thu lợi bất chính: Bị cáo T khai nhận hưởng lợi được số tiền 300.000 đồng từ việc bán ma túy cho T2 và L1. Đây là thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 10419 (3203), có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0946g, loại Methamphetamine và 01 gói niêm phong số 10376 (3197) có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0694g, loại Methamphetamine, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel 356717111460902, bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 hộp kim loại; 01 cân điện tử, bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Trần Trung T2 có hành vi tàng trữ 0,0694g ma túy loại Methamphetamine, khối lượng ma túy dưới quy định pháp luật nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an quận B đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Trần Trung T2 nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với đối tượng tên T3, là người bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Phạm Nhật D, không biết và không tham gia mua bán ma túy với bị cáo T nên không có cơ sở xử lý.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 09 (chín) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 09 tháng 9 năm 2024

[3] Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[4] Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 10419 (3203), có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0946g, loại Methamphetamine và 01 (một) gói niêm phong số 10376 (3197) có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0694g, loại Methamphetamine .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imel 356717111460902; 01 (một) hộp kim loại và 01 (một) cân điện tử.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 154/PNK ngày 18/2/2025 của Công an quận T).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Long T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú**;**
- THA quận Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA